BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC THI MÔN NGOẠI NGỮ CA 01
KỲ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
Địa điểm: Phòng máy số 02, Tầng 2, Nhà D

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
(1)	*(2)*		*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	Đàm Tuấn	Anh	26/5/1973		**1012**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
2	Trần Thị Lan	Anh		21/10/1980	**1013**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
3	Nguyễn Thế	Anh	11/10/1981		**1014**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
4	Bùi Tuấn	Anh	26/5/1976		**1015**	Phó Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
5	Nguyễn Mai	Anh		14/08/1988	**1017**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
6	Lê Tùng	Anh	04/12/1981		**1019**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
7	Hoàng Lan	Anh		30/7/1984	**1021**	Phó trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
8	Đoàn Ngọc	Anh	12/4/1981		**1023**	Trưởng phòng	Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
9	Trần Tuấn	Anh	02/10/1984		**1025**	Phó Trưởng phòng	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh
10	Tiêu Phương	Ánh		28/3/1978	**1026**	Chuyên viên	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
11	Lý Anh	Ba	20/11/1984		**1027**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
12	Phan Ngọc	Bích		10/11/1972	**1028**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
13	Trần Đình	Bính	18/2/1976		**1029**	Phó Trưởng phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
14	Nguyễn Thanh	Bình	17/01/1976		**1030**	Phó Cục trưởng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
15	Chu Thị Thanh	Bình		27/02/1980	**1032**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
16	Hoàng Hải	Bình	16/10/1976		**1033**	Chánh Văn phòng	Ban An toàn Giao thông tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
17	Nguyễn Trọng	Bình	16/12/1973		**1034**	Trưởng phòng	UBND thành phố Hưng Yên		Tiếng Anh
18	Lê Thanh	Bình	07/11/1972		**1035**	Phó Trưởng phòng	UBND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
19	Lê Văn	Chiến	24/6/1973		**1036**	Trưởng phòng	UBND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
20	Nguyễn Kim	Chiến	02/8/1972		**1038**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
21	Nguyễn Huy	Chiến	31/5/1972		**1039**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
22	Nguyễn Văn	Chung	25/10/1978		**1041**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
23	Lê Thị Kim	Chung		19/9/1978	**1042**	Trưởng phòng	Sở NN&PTNT tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
24	Đồng Thị Kim	Chung		5/10/1977	**1043**	Chuyên viên	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
25	Nguyễn Quốc	Chương	07/11/1978		**1044**	Phó Chủ tịch	UBND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
26	Hà Chí	Công	26/9/1978		**1047**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
27	Nguyễn Mạnh	Cường	02/4/1969		**1048**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
28	Trần Xuân	Cường	30/4/1971		**1049**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
29	Vũ Huy	Cường	17/7/1981		**1051**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
30	Nguyễn Mạnh	Cường	10/12/1984		**1052**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
31	Cao	Cường	06/8/1982		**1053**	Trưởng phòng	UBND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh